| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ | *C, ngày 24 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố HT, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà.

- Ông Bùi Văn Q, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T và ông Bùi Văn Q thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong việc yêu cầu gồm: Tài sản chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T và ông Bùi Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Phương Tuệ L, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2024 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T và ông Bùi Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T và ông Bùi Văn Q không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" và ông Bùi Văn Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005157 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình; ông Bùi Văn Q còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Bùi Văn Q không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- UBND phường CP, tp. C, tỉnh Khánh Hòa (Số 64 ngày 10/11/2022);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng Công**